

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG HẬU GIANG
KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ HKI - NĂM HỌC 2024-2025 (Điều chỉnh lần 1)

STT	Lớp	Môn học/ Môđun	Phòng học	Tổng số giờ	Buổi	Tuần 02 (30/12-05/01/2025)							Tuần 03 (06/01-12/01/2025)							Tuần 04 (13/01-19/01/2025)						
						Thứ							Thứ							Thứ						
						T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN
1	Trung cấp Công nghệ kỹ thuật chế biến và bảo quản thực phẩm + Quản trị mạng máy tính K19	Tiếng Anh <i>Nhan Thị Mỹ Hằng</i>	C1.202	90	S	234			1234		1234		1234		1234	1234		1234		234		1234	1234		1234	
					C																					
		Giáo dục chính trị <i>Trần Thanh Xuyên</i>	C1.202	30	S		1234			1234				1234			1234				1234					
					C																					
2	Trung cấp Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính + Kỹ thuật xây dựng K19	Pháp luật <i>Lê Thị Thảo</i>	C1.202	15	S																			1234		
					C																					
		SHCN	C1.202		S	1															1					
					C																					
1	Trung cấp Công nghệ kỹ thuật chế biến và bảo quản thực phẩm + Quản trị mạng máy tính K19	Tiếng Anh <i>Nhan Thị Mỹ Hằng</i>	C1.202	90	S	234				1234	1234		1234				1234	1234		234				1234	1234	
					C																			1234		
		Giáo dục chính trị <i>Trần Thanh Xuyên</i>	C1.202	30	S		1234		1234					1234		1234					1234		1234			
					C																					
2	Trung cấp Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính + Kỹ thuật xây dựng K19	Pháp luật <i>Lê Thị Thảo</i>	A1.404	15	S									1234								1234				
					C																					
		SHCN	C1.404		S	1															1					
					C																					
STT	Lớp	Môn học/ Môđun	Phòng học	Tổng số giờ	Buổi	Tuần 07 (03/02-09/02/2025)							Tuần 08 (10/02-16/02/2025)							Tuần 09 (17/02-23/02/2025)						
						Thứ							Thứ							Thứ						
						T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN
1	Trung cấp Công nghệ kỹ thuật chế biến và bảo quản thực phẩm + Quản trị mạng máy tính K19	Tiếng Anh <i>Nhan Thị Mỹ Hằng</i>	C1.202	90	S			1234	1234		1234	123	234		1234	1234		1234		1234		1234	1234		1234	
					C																				12	
		Giáo dục chính trị <i>Trần Thanh Xuyên</i>	C1.202	30	S		1234							1234							12					
					C																					
2	Trung cấp Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính + Kỹ thuật xây dựng K19	Pháp luật <i>Lê Thị Thảo</i>	C1.202	15	S					1234							1234							123		
					C																					
		SHCN	C1.202		S								1													
					C																					
2	Trung cấp Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính + Kỹ thuật xây dựng K19	Tiếng Anh <i>Hoàng T Ngọc Thảo</i>	A1.404	90	S					1234	1234	123	234	1234		1234	1234			1234	1234	1234	1234	1234	1234	
					C						12															
		Giáo dục chính trị <i>Võ Thị Cẩm Nhung</i>	A1.404	30	S		1234		12																	
					C																					
2	Trung cấp Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính + Kỹ thuật xây dựng K19	Pháp luật <i>Lê Thị Thảo</i>	A1.404	15	S			1234							123											
					C																					
2	Trung cấp Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính + Kỹ thuật xây dựng K19	SHCN	A1.404		S								1													
					C																					

Duyệt của Ban Giám Hiệu

Hậu Giang, ngày 28 tháng 10 năm 2024
P. Trưởng Khoa